

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/HS-ST

Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm và ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo: **Hoàng Thị N** - Sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn ĐB, xã HHT, thành phố CL, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Ông Hoàng Lai P và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Họ và tên chồng: anh Nguyễn Xuân Th (*đã ly hôn năm 2010*); Bị cáo có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Thị N đã được cấp hộ chiếu số B8982057, xuất cảnh sang Cộng hòa Síp lao động từ cuối năm 2012. Do làm nông nghiệp vất vả nên N đã trốn khỏi trang trại ra ngoài làm giúp việc gia đình, sau đó bị bắt và trục xuất về Việt Nam. Đến năm 2018, N có nhu cầu sang Cộng hòa Síp lao động, nhưng biết mình không thể xuất cảnh bằng giấy tờ cũ nên N liên hệ với người đàn ông tự xưng tên Ng ở Hải Dương làm hộ chiếu mang tên giả để xuất cảnh, người này đồng ý với chi phí 1.600 USD và đưa cho N 01 sim điện thoại để liên hệ. Một tuần sau, N gặp người đàn ông này ở Quốc lộ 37 gần thị trấn NS, NS đưa cho người này số tiền ứng trước 1.000 USD và ảnh chân dung của mình, người đàn

ông tên Ng đưa cho N 01 mảnh giấy ghi thông tin của Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/7/1975, trú tại xã GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương dặn về học thuộc.

Quá trình điều tra vụ án (đã được giải quyết trước đây) xác định: Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1959 ở thôn CT, xã AT, thành phố HD là người dân ảnh, viết thông tin trên tờ khai căn cước công dân, giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị H. Sau đó Ng mang đến nhờ Nguyễn Hùng Tg, sinh năm 1954, trú tại thôn ĐT, xã GL, huyện GL là cán bộ tư pháp xã GL làm thủ tục xin cấp Căn cước công dân cho Nguyễn Thị H. Tg đã sử dụng sổ hộ khẩu do Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1957, trú tại thôn ĐT, xã GL, là Trưởng Công an xã G ký, đóng dấu đưa cho Tg từ trước đó. Tg đã mang tờ khai căn cước công dân, sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị H ghi nơi thường trú tại xã GL, huyện GL cùng tờ khai Căn cước công dân của 03 người khác đến gặp và nhờ ông Nguyễn Doãn Thn là Phó trưởng Công an xã GL nói là người nhà của Tg, do công việc bận không có mặt để nhờ xác nhận tờ khai đề nghị cấp Căn cước công dân. Tin tưởng Tg nên ông Thn đã xác nhận vào tờ khai Căn cước công dân cho 04 người, trong đó có trường hợp Nguyễn Thị H. Sau đó Tg đưa cho Nguyễn Xuân Ng các giấy tờ sổ hộ khẩu, tờ khai căn cước công dân, giấy khai sinh, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mang tên Nguyễn Thị H.

Các giấy tờ trên được người đàn ông (tự xưng tên Ng) sử dụng đưa Hoàng Thị N đi làm các thủ tục được Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương và Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an cấp căn cước công dân số 030175005350, hộ chiếu số C6265286 cấp ngày 18/9/2018 mang tên Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã GL, huyện GL. Người này chỉ đưa cho N hộ chiếu và 01 giấy xác nhận lý lịch tư pháp mang tên Nguyễn Thị H với ảnh trên hộ chiếu là ảnh của Hoàng Thị N. Sau khi có hộ chiếu, thông qua người quen ở Cộng hòa Síp, N liên hệ với người tên Gg sống ở đó làm dịch vụ Visa lao động, được Gg thỏa thuận làm thủ tục cho N được xuất cảnh sang Cộng hòa Síp để lao động với chi phí 3.000 EURO (N không biết thông tin cụ thể và đặc điểm của người này). Sau khi được Gg giúp thủ tục Visa, vé máy bay, N xuất cảnh sang Cộng hòa Síp ngày 10/02/2019. Quá trình lao động tại Síp, N đã bị mất hộ chiếu C6265286 mang tên Nguyễn Thị H, ngày 17/6/2022 N dùng hộ chiếu số B8982057 mang tên Hoàng Thị N nhập cảnh trở lại Việt Nam thì bị phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 89 ngày 29/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, số 1149 ngày 26/3/2020, số 1151 ngày 20/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ viết tại phần kê khai thông tin trên tờ khai CCCD (trừ chữ viết tại mục số điện thoại “016553319605”), giấy khai sinh đứng tên Nguyễn Thị H là chữ viết của Nguyễn Xuân Ng; Chữ viết, chữ ký tại phần xác nhận trên tờ khai CCCD đứng tên Nguyễn Thị Hải là của Lê Doãn Thn; Chữ ký xác nhận “Mục chủ tịch” mang tên Phạm Văn Vg trên giấy khai sinh của Nguyễn Thị H không phải chữ ký của ông Phạm Văn Vg (Phó Chủ tịch UBND xã GL); Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D xã GL – huyện GL – T. Hải Dương” trên tờ khai CCCD và Giấy khai sinh đứng tên

Nguyễn Thị H so với hình dấu của UBND xã GL do cùng một con dấu đóng ra” và Chữ viết trên tờ khai xin cấp hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị H không phải của Nguyễn Hùng Tg, Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Xuân T, Lê Doãn Thn. Tại bản Kết luận giám định số 133 ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Dấu vân tay 10 ngón in trong tờ khai, chỉ bản lập ngày 25/9/2018 đứng tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/7/1975, nơi ĐKHKTT: GL, Gia Lộc, Hải Dương với dấu vân tay 10 ngón in trong tờ khai, chỉ bản số 142367574 lập ngày 18/3/2004 đứng tên Hoàng Thị N, sinh ngày 07/8/1975, nơi ĐKHKTT: HT, CL, Hải Dương là của cùng một người.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 07/4/2023, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Thị N về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:**

Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo N từ 09 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho UBND xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Buộc bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9/2018 đến 24/10/2018, Hoàng Thị N đã liên hệ thuê người làm hồ sơ, thủ tục xuất cảnh sang nước Cộng hòa Síp và được người khác (hiện chưa xác định là ai) cung cấp tờ khai cấp căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh, bản sao chứng thực sổ hộ

khẩu và bản sao chứng thực giấy chứng nhận kết hôn ghi thông tin cá nhân mạo danh người mang tên Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã GL, huyện GL. N đã cung cấp ảnh của N và tham gia thủ tục lẫn vân tay để hoàn thiện thủ tục giấy tờ đề nghị cấp căn cước công dân số 030175005350, sau đó N sử dụng căn cước công dân này để được cấp hộ chiếu số C6265286 mạo tên công dân Nguyễn Thị H. Ngày 10/02/2019, N sử dụng hộ chiếu mạo tên Nguyễn Thị H để xuất cảnh sang Cộng hòa Síp. Do đó, hành vi của bị cáo N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo N về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, là người dân tộc Hoa, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo đã nhờ người làm hộ chiếu giả mạo người khác để sử dụng xuất cảnh đi lao động với mục đích tạo thu nhập cho gia đình; hoàn cảnh gia đình và kinh tế bị cáo thuộc diện khó khăn có xác nhận của địa phương nơi bị cáo đang cư trú, đã ly hôn chồng và là lao động chính trong gia đình, đang phải chăm nuôi mẹ đẻ già yếu cùng người con gái bị khuyết tật mức độ nặng dạng tâm thần kinh.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm bị cáo đã gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện hoàn cảnh hiện tại của bị cáo thì thấy không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đối với hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án: Xét, bị cáo N có hoàn cảnh gia đình và kinh tế hiện khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn cho bị cáo không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước là có căn cứ, phù hợp quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các nội dung khác: Trong vụ án này, đối với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hùng Tg đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST

ngày 20/01/2021; Nguyễn Xuân Ng đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương;

Đối với người đàn ông tự xưng tên Ng đã làm thủ tục cấp căn cước công dân, hộ chiếu cho Hoàng Thị N, hiện không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý;

Đối với 04 trường hợp mạo tên Nguyễn Thị Xn, Nguyễn Thị N1, Đoàn Thị L và Vũ Thị L1 có đăng ký thường trú tại xã GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện chưa xác định được danh tính thật là ai, ở đâu; chưa làm rõ được đối tượng liên hệ với Nguyễn Hùng Tg, Nguyễn Xuân T để được xác nhận tờ khai CCCD, cấp sổ hộ khẩu mạo tên Nguyễn Thị Xn, Nguyễn Văn Cg, Đoàn Thị Ln, Trần Thị M, Vũ Thị Hn và chưa làm rõ được ai là người làm thủ tục đưa các đối tượng trên xuất cảnh ra nước ngoài nên Cơ quan An ninh điều tra đã Quyết định tách vụ án hình sự số 232 ngày 04/4/2023 để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã HHT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn cho bị cáo Hoàng Thị N không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQANĐT, CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND tối cao.
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

Phạm Anh Tuyết